



BẢN TIN THƯƠNG VỤ

BẢN TIN SỐ 7 – QUÝ 4 NĂM 2019

**THƯƠNG VỤ VIỆT NAM
TẠI NEW ZEALAND**

TRONG SÔ NÀY

Tin tức

Chính sách và quy định kinh doanh

Hội chợ & triển lãm

Cơ hội giao thương

BAN BIÊN TẬP

1. Dương Phương Thảo

Tham tán Thương mại

2. Nguyễn Văn Canh

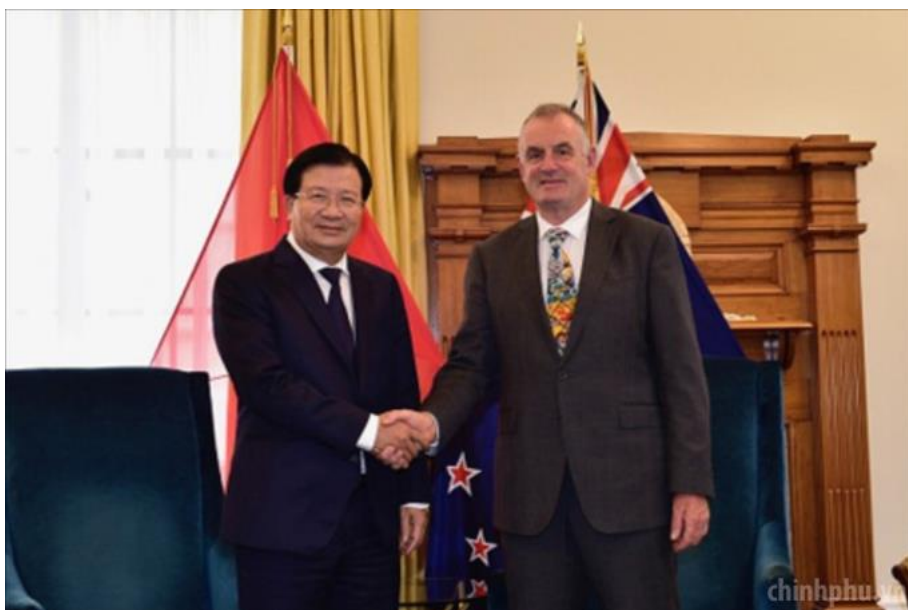
Bí thư thứ Hai



TIN TỨC

PHÓ THỦ TƯỚNG TRỊNH ĐÌNH DŨNG THĂM VÀ LÀM VIỆC TẠI NEW ZEALAND

Ngày 29/11, Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng đã kết thúc chuyến thăm làm việc tại New Zealand từ ngày 27-29/11/2019. Trong chuyến thăm, Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng cùng các lãnh đạo New Zealand đều bày tỏ quyết tâm đưa quan hệ hai nước phát triển lên một tầm cao mới.



Trong khuôn khổ chuyến thăm, tại thủ đô Wellington và thành phố Auckland, Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng đã hội kiến Chủ tịch Quốc hội New Zealand Trevor Mallard, gặp làm việc với Bộ trưởng Tài chính, kiêm Bộ trưởng Thể thao và Giải trí Grant Robertson, Bộ trưởng Thương mại và Xuất khẩu, kiêm Bộ trưởng Môi trường David Parker, Bộ trưởng

Phát triển Kinh tế, kiêm Bộ trưởng Giao thông và Phát triển đô thị Phil Twyford, tiếp Thủ trưởng Ngoại giao cùng đại diện một số Bộ, ngành của New Zealand, thăm Đại sứ quán Việt Nam và gặp gỡ đại diện cộng đồng người Việt tại New Zealand.

Chủ tịch Quốc hội Trevor Mallard nhiệt liệt chào mừng Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng dẫn đầu đoàn đại biểu Chính phủ Việt Nam thăm New Zealand, nhấn mạnh ý nghĩa chuyến thăm trong bối cảnh hai nước đang chuẩn bị kỷ niệm 45 năm thiết lập quan hệ ngoại giao (1975-2020) và nỗ lực đưa quan hệ Đối tác Toàn diện lên một tầm cao mới.

Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng bày tỏ vui mừng đến thăm đất nước New Zealand tươi đẹp, thanh bình và mến khách. Phó Thủ tướng đánh giá cao sự phát triển tích cực của quan hệ Đối tác Toàn diện giữa hai nước thời gian qua; mong muốn Quốc hội New Zealand tiếp tục ủng hộ hai

nước đẩy mạnh hợp tác trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là quốc phòng, an ninh, thương mại, đầu tư, nông nghiệp, giáo dục, văn hoá, du lịch và giao lưu nhân dân...

Phó Thủ tướng đánh giá cao sự phát triển thương mại giữa hai nước, trong đó kim ngạch hai chiều đã tăng 3 lần trong 10 năm qua từ 320 triệu USD năm 2009 lên hơn 1 tỉ USD năm 2018. Phó thủ tướng cũng đề nghị hai bên nỗ lực hơn nữa để kim ngạch thương mại hàng hoá và dịch vụ hai chiều đạt 1,7 tỷ USD vào năm 2020; đề nghị New Zealand tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho nông sản Việt Nam tiếp cận thị trường, tiếp tục hỗ trợ kỹ thuật cho Việt Nam về kiểm soát chất lượng nông sản, thủy sản xuất khẩu. - VOV

KINH TẾ NEW ZEALAND NĂM 2019

Theo báo cáo của Bộ Tài chính New Zealand, kinh tế New Zealand trong năm 2019 tăng trưởng chậm (nhưng chắc) do một số yếu tố như chi tiêu của người dân giảm, tình hình bất ổn toàn cầu tác động đến đầu tư mở rộng kinh doanh của doanh nghiệp. Mặc dù vậy, theo Bộ Tài chính, thị trường lao động vẫn trong tình trạng khan hiếm (cung không đáp ứng cầu), áp lực về tiền lương và chi phí tiếp tục gia tăng. Lạm phát tạm thời được kiềm chế do giá hàng hóa giảm nhưng dự kiến sẽ tăng dần lên mức 2% vào cuối năm 2021.

Ngân hàng ASB có đánh giá khá bi quan về kinh tế New Zealand với nhận định khả năng nền kinh tế rơi vào suy thoái trong nửa cuối năm 2019 là 30%. ASB dự báo GDP bình quân đầu người trong năm 2020 rất khó đạt mức tăng trưởng dương. Theo ASB, tình trạng tăng trưởng thấp của New Zealand trùng với giai đoạn tăng trưởng thấp của kinh tế toàn cầu, đặc biệt là các đối tác thương mại chính của New Zealand (như Australia, Mỹ, Trung Quốc). Nhu cầu toàn cầu giảm đã ảnh hưởng trực tiếp tới tăng trưởng khách du lịch quốc tế đến New Zealand trong năm 2019. Tuy nhiên, việc phân lớn hàng xuất khẩu của New Zealand không bị tác động cho thấy giảm cầu từ các đối tác thương mại không phải là tác nhân duy nhất giảm tăng trưởng kinh tế. ASB khuyến nghị các cơ quan quản lý nhà nước cần có các điều chỉnh chính sách đồng bộ để ngừa suy thoái, trong đó có việc duy trì lãi suất thấp để kích cầu cũng như dừng thực hiện đề xuất tăng tỉ lệ vốn an toàn tối thiểu (do yêu cầu này sẽ làm giảm lượng tiền cho vay của ngân hàng).

Ngân hàng ANZ cũng cho rằng tăng trưởng GDP cả năm chỉ dừng ở mức 2% và khả năng hồi phục kinh tế sớm là thấp. ANZ dự báo ngân hàng trung ương sẽ tiếp tục nhiều đợt cắt giảm để đưa lãi suất cơ bản xuống 0,25% vào tháng 5 năm 2020. Theo ANZ, với việc tỉ lệ nhập cư - một trong các yếu tố chi phối tăng trưởng kinh tế New Zealand trong những năm gần đây - không tăng, dự báo tăng trưởng GDP đầu người sẽ rất thấp, thậm chí giảm.

Về lao động, ngân hàng ASB đánh giá thị trường lao động hiện đang tương đối tốt với tỉ lệ thất nghiệp và thất nghiệp tự nguyện giảm, lương tăng. Tuy nhiên, ASB đánh giá tỉ lệ thất nghiệp sẽ gia tăng trong thời gian tới. Cùng quan điểm, ngân hàng ANZ cho rằng tỉ lệ thất nghiệp sẽ tăng từ mức 3,9% lên 4,4% trong một vài năm tới.

Trong năm 2019, đồng đô la New Zealand giảm giá mạnh so với đồng đô la Mỹ, từ mức 0,69 USD/1 NZD đầu năm 2019 xuống 0,62 USD/1 NZD cuối năm 2019 do các yếu tố như tăng trưởng kinh tế giảm, lãi suất cơ bản giảm. ASB dự báo chính sách cắt giảm lãi suất của Mỹ và kích thích

kinh tế của Trung Quốc sẽ giúp đồng đô la New Zealand dần tăng giá so với đô la Mỹ, đạt 0,72 USD/1 NZD vào cuối năm 2022 cũng như so với các ngoại tệ khác là đô la Australia, đồng Yên và Nhân dân tệ.

Trong năm 2019, Chính phủ đã công bố một số điều chỉnh về chính sách tài khóa và tiền tệ để thúc đẩy kinh tế như: i) công bố khoản đầu tư cơ bản lên tới 12 tỉ NZD; ii) điều chỉnh giảm lãi suất cơ bản (dẫn tới giảm lãi suất cho vay mua nhà khiến giá bất động sản tăng, từ đó tăng chi tiêu của người dân).

Bộ Tài chính dự báo GDP sẽ tăng từ mức 2,2% trong giai đoạn 2019/2020 lên 2,8% trong giai đoạn 2020/2021 và 2,7% giai đoạn 2021/2022. Mức tăng trưởng dự kiến này sẽ làm tăng áp lực lên lương và giá tiêu dùng, dẫn tới việc giảm các gói kích thích tăng trưởng bằng chính sách tiền tệ kể từ năm 2022 trở đi. Tỷ lệ thất nghiệp trong giai đoạn này sẽ ổn định ở mức 4,2%. GDP danh nghĩa dự báo sẽ tăng lên 5,1% trong năm tới nhờ tỷ giá thương mại tăng. Tăng trưởng GDP danh nghĩa trung bình dự kiến đạt 5% trong giai đoạn 2020-2024.

TÌNH HÌNH HỘI NHẬP KINH TẾ CỦA NEW ZEALAND

- Nâng cấp FTA với Trung Quốc: New Zealand và Trung Quốc đã kết thúc đàm phán nâng cấp hiệp định thương mại tự do New Zealand-Trung Quốc vào tháng 10 năm 2019. Một số kết quả chính mà hai bên đạt được gồm có: mở rộng thị trường về dịch vụ, hàng hóa, cắt giảm rào cản thương mại, bổ sung quy định về chính sách cạnh tranh, thương mại điện tử, mua sắm chính phủ, môi trường và thương mại. Tiếp theo, hai nước sẽ thực hiện các thủ tục rà soát pháp lý, ký kết, soạn thảo luật để thực hiện hiệp định và cuối cùng là Quốc hội phê chuẩn hiệp định.

- Đàm phán Hiệp định RCEP: Tại Hội nghị Cấp cao các nước đàm phán RCEP vào tháng 11 vừa qua, New Zealand, Australia, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và 10 nước thành viên ASEAN đã tuyên bố kết thúc đàm phán lời văn đối với toàn bộ các chương trong hiệp định và sẽ tiến hành các thủ tục rà soát pháp lý hướng tới ký hiệp định trong năm 2020. Riêng Ấn Độ nhiều khả năng sẽ không ký kết hiệp định trong năm tới do còn nhiều vấn đề lớn chưa giải quyết. Các nước nhất trí sẽ tiếp tục thảo luận để tìm ra hướng giải quyết các vấn đề của Ấn Độ.

- Hiệp định FTA EU-NZ: Đàm phán FTA NZ-EU đã diễn ra được 6 phiên. Phiên đàm phán tiếp theo dự kiến diễn ra vào tháng 3/2020, không kết thúc đàm phán trong năm 2019 như mong muốn của hai bên. Phạm vi đàm phán gồm 19 lĩnh vực, bao gồm: hàng hóa, quy tắc xuất xứ, hải quan, TBT, phòng vệ thương mại, SPS, dịch vụ, đầu tư, thương mại điện tử, sở hữu trí tuệ, mua sắm chính phủ, hợp tác pháp luật, chính sách cạnh tranh, doanh nghiệp nhà nước, trợ cấp, thương mại và phát triển bền vững, các vấn đề pháp lý và thể chế, lợi ích người Maori, và các vấn đề khác về thương mại cho tất cả.

Theo Bộ Ngoại giao và Thương mại New Zealand, một số vấn đề khó khăn trong đàm phán với EU là nông nghiệp, sở hữu trí tuệ và chỉ dẫn địa lý (EU đề nghị New Zealand bảo vệ gần 2.200 chỉ dẫn địa lý về rượu vang, rượu mạnh, thực phẩm).

- Hiệp định Đối tác Kinh tế Số (DEPA): New Zealand, Chi-lê và Singapore đã công bố khởi động đàm phán hiệp định vào ngày 16 tháng 5 năm 2019 bên lề Hội nghị Bộ trưởng APEC tại Chi-lê.

Các bên đã tiến hành ba phiên đàm phán trong tháng 7, tháng 9 và tháng 10 năm 2019. Một số nội dung chính trong đàm phán gồm: kiến tạo thương mại số, minh bạch và thương mại số, lòng tin và thương mại số, an ninh mạng, xu thế công nghệ v.v.

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU CỦA NEW ZEALAND

New Zealand mới công bố số liệu thống kê thương mại tới tháng 11 năm 2019. Theo đó, trong 11 tháng đầu năm 2019, kim ngạch thương mại của New Zealand đạt 113,7 tỉ NZD (tăng 3,2%), trong đó xuất khẩu đạt 54,4 tỉ NZD (tăng 4,7%), nhập khẩu đạt 59,2 tỉ NZD (tăng 1,9%). Ước tính kim ngạch thương mại hai chiều cả năm 2019 đạt 124 tỉ NZD.

Theo báo cáo của Ngân hàng ASB, căng thẳng thương mại toàn cầu chưa có tác động đến xuất khẩu của New Zealand, thể hiện ở việc xuất khẩu năm 2019 tiếp tục tăng trưởng tốt. Tuy nhiên, là nền kinh tế phụ thuộc lớn vào xuất khẩu, tình hình kinh tế của các đối tác thương mại lớn nhiều khả năng sẽ có tác động đến tình hình xuất khẩu của New Zealand trong tương lai gần.

Theo dự báo của Consensus Economics, các đối tác thương mại của New Zealand dự kiến sẽ có mức tăng trưởng kinh tế thấp trong 2 năm tới. Tăng trưởng kinh tế Australia, đối tác thương mại lớn thứ 2 và gần gũi nhất của New Zealand, tiếp tục giảm khiến ngân hàng trung ương Australia phải có các điều chỉnh chính sách như giảm lãi suất cơ bản, giảm thuế, tăng đầu tư hạ tầng. Tăng trưởng kinh tế tại Trung Quốc, đối tác thương mại lớn nhất của New Zealand, cũng tiếp tục đà đi xuống; các nỗ lực thúc đẩy tăng trưởng chưa có kết quả do tác động của chiến tranh thương mại. Trong khi đó, tình hình Brexit có vẻ sáng sủa hơn sau khi Anh và EU đạt được thỏa thuận gia hạn Brexit tới ngày 31 tháng 1 năm 2020. Tại Mỹ và châu Âu, các ngân hàng trung ương tiếp tục có các điều chỉnh chính sách nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

Về thị trường

Về xuất khẩu: Xuất khẩu 11 tháng đầu năm đạt 54,4 tỉ USD, tăng 4,7% so với cùng kỳ năm 2018. Xuất khẩu sang thị trường lớn nhất của New Zealand là Trung Quốc tiếp tục tăng mạnh (tăng 25%, kim ngạch 15 tỉ NZD). Trong số các thị trường xuất khẩu đạt kim ngạch trên 1 tỉ NZD khác, chỉ có Hồng Kông đạt tăng trưởng cao (tăng 13%, kim ngạch 1,2 tỉ NZD). Các thị trường hàng đầu khác có mức tăng không đáng kể hoặc giảm (Australia giảm 2% - đạt 8 tỉ NZD; Mỹ, tăng 3% - đạt 5,2 tỉ NZD; Nhật Bản, tăng 1%, đạt 3,3 tỉ NZD; Hàn Quốc giảm 3% - đạt 1,6 tỉ NZD; Vương quốc Anh giảm 2% - đạt 1,4 tỉ NZD; Đài Loan giảm 1% - đạt 1,1 tỉ NZD).

Trong ASEAN, xuất khẩu tăng sang các thị trường Philippines (17%, 802 triệu NZD), Việt Nam (12%, 719 triệu NZD), Indonesia (6%, 995 triệu NZD), Thái Lan (6%, 872 triệu NZD), Malaysia (4%, 978 triệu NZD) và giảm tại Singapore (12% - đạt 1 tỉ NZD).

Về nhập khẩu: Nhập khẩu trong 11 tháng năm 2019 của New Zealand đạt 59,2 tỉ NZD (tăng 1,9% so với cùng kỳ năm 2018). Có 14 thị trường đạt kim ngạch trên 1 tỉ NZD, trong đó có 7 thị trường tăng, 7 thị trường giảm. Thị trường duy nhất đạt tăng trưởng 2 chữ số là Đức (19%, 3,4 tỉ NZD). Singapore và Hàn Quốc có mức giảm cao nhất, lần lượt là -15% (1,7 tỉ NZD) và -14% (2,3 tỉ NZD). Trung Quốc vẫn là nguồn cung lớn nhất của New Zealand với kim ngạch gần 12 tỉ NZD

(tăng 4%), Australia đứng thứ 2 với 6,8 tỉ NZD (tăng 3%), Mỹ đạt 5,9 tỉ NZD (tăng 1%), Nhật Bản đạt 3,4 tỉ NZD (giảm 3%).

Trong thương mại với ASEAN, Indonesia và Việt Nam đạt mức tăng trưởng cao, lần lượt là (21%, 1 tỉ NZD) và (14%, 985 triệu NZD). Các nước có kim ngạch giảm là Thái Lan (-3%, 2,5 tỉ NZD), Malaysia (-4%, 1,9 tỉ NZD) và Singapore (-15%, 1,7 tỉ NZD).

Về mặt hàng

Về xuất khẩu: Các mặt hàng xuất khẩu hàng đầu của New Zealand gồm: sữa và các sản phẩm sữa, đạt kim ngạch 14 tỉ NZD (tăng 12%); thịt và nội tạng, 7,3 tỉ NZD (tăng 8%); gỗ và sản phẩm gỗ, 4,7 tỉ NZD (giảm 1,8%); trái cây, 3,4 tỉ NZD (tăng 6%); chế phẩm từ sữa, ngũ cốc, bột, tinh bột, 2,1 tỉ NZD (tăng 27%); máy móc, thiết bị, 1,7 tỉ NZD (tăng 1%); rượu vang, 1,7 tỉ NZD (tăng 8%); thủy sản, 1,7 tỉ NZD (tăng 15%); chế phẩm ăn được khác, 1,3 tỉ NZD (tăng 13%).

Về nhập khẩu: Các mặt hàng nhập khẩu hàng đầu của New Zealand gồm: máy móc, thiết bị, 8,5 tỉ NZD (tăng 7%); phương tiện vận tải và phụ tùng, 7,9 tỉ NZD (giảm 6%); xăng và các sản phẩm từ xăng, 6,6 tỉ NZD (giảm 5%); máy móc và thiết bị điện tử, 5 tỉ NZD (tăng 5%); hàng dệt, may, 2,6 tỉ NZD (tăng 4%); thiết bị quang học, y tế, đo lường, 1,9 tỉ NZD (tăng 12%); nhựa và sản phẩm nhựa, 1,7 tỉ NZD; sắt, thép và sản phẩm, 1,7 tỉ NZD (tăng 7%).

THƯƠNG MẠI VIỆT NAM - NEW ZEALAND

Theo số liệu của Cục Thống kê New Zealand, kim ngạch hai chiều Việt Nam - New Zealand trong 11 tháng đầu năm 2019 đạt 1,7 tỉ NZD, tăng 13% so với cùng kỳ 2018. Trong đó, New Zealand nhập khẩu từ Việt Nam đạt 985 triệu NZD (tương đương 689 triệu USD), tăng 14%; New Zealand xuất khẩu sang Việt Nam đạt 719 triệu NZD (503 triệu USD), tăng 12%. Theo đó, Việt Nam đạt thặng dư thương mại là 266 triệu NZD (tương đương 186 triệu USD).

Việt Nam là nước xuất khẩu lớn thứ 15 vào New Zealand và là nước nhập khẩu lớn thứ 16 của New Zealand.

a) Xuất khẩu của Việt Nam sang New Zealand

Xét về tỉ trọng, các mặt hàng xuất khẩu hàng đầu của Việt Nam vào New Zealand gồm: máy móc, thiết bị điện (429 triệu NZD, 43,6%); giày dép (87,8 triệu, 8,9%); hàng dệt, may (81,7 triệu, 8,3%); đồ nội thất (59,5 triệu, 6%); máy móc, thiết bị cơ khí (47,2 triệu, 4,8%); trái cây, hạt (33,3 triệu, 3,4%); thủy sản (27,5 triệu, 2,8%); apatit, xi măng (19,6 triệu, 2%).

Về thị phần, các mặt hàng lớn nhất gồm: giày dép (20,9%), vật liệu ảnh (13%), máy móc, thiết bị điện (8,6%), thủy sản (8,6%); apatit, xi măng (8,3%), trái cây, hạt (7,6%). Trong nhóm hàng nông, thủy sản, hạt điều chiếm thị phần cao nhất lên tới 95% (30,3 triệu NZD), hạt tiêu, 34% (3 triệu NZD), quế, 28% (337.000 NZD), tôm, 23% (14,2 triệu NZD).

DVT: 1.000 NZD

Mặt hàng	Việt Nam xuất khẩu				
	11T/2018	11T/2019	Tăng trưởng	Thị phần	Tỉ trọng
Tổng xuất khẩu	863,692	984,797	14.0%	1.7%	100.0%
85 Máy móc, thiết bị điện	383,223	429,190	12.0%	8.6%	43.6%
64 Giày dép	71,119	87,774	23.4%	20.9%	8.9%
50-63 Hàng dệt, may	63,173	81,710	29.3%	3.1%	8.3%
94 Đồ nội thất	58,560	59,528	1.7%	4.9%	6.0%
84 Máy móc, thiết bị cơ khí	45,659	47,217	3.4%	0.6%	4.8%
08 Trái cây, hạt	33,745	33,331	-1.2%	7.6%	3.4%
03&16 Thủy sản	28,082	27,544	-1.9%	8.6%	2.8%
25 Apatit, xi măng	15,330	19,616	28.0%	8.3%	2.0%
89 Tàu, thuyền	2	18,924	946100.0%	5.5%	1.9%
42 Đồ da, túi xách	14,152	16,551	17.0%	5.3%	1.7%
39 Nhựa và sản phẩm nhựa	19,862	16,487	-17.0%	0.8%	1.7%
98 Các sản phẩm khác	13,297	14,359	8.0%	2.2%	1.5%
90 Dụng cụ, thiết bị và máy quang học, nhiếp ảnh, điện ảnh, đo lường	12,239	13,430	9.7%	0.7%	1.4%
48 Giấy và các tông	8,424	12,773	51.6%	1.2%	1.3%
95 Đồ chơi, dụng cụ thể thao	7,717	9,006	16.7%	1.5%	0.9%
09 Cà phê, trà	10,519	8,920	-15.2%	5.4%	0.9%
40 Cao su và sản phẩm cao su	8,200	7,171	-12.5%	1.1%	0.7%
34 Xà phòng, chất làm sạch, bôi trơn, làm bóng, nến	5,689	6,549	15.1%	1.9%	0.7%
82 Dụng cụ, đồ nghề, dao, kéo và bộ đồ ăn làm từ kim loại	6,968	6,532	-6.3%	2.6%	0.7%
31 Phân bón	4,468	5,298	18.6%	0.7%	0.5%
96 Các hàng hóa chế tạo khác	4,765	5,183	8.8%	2.1%	0.5%
10 Ngũ cốc	2,899	5,112	76.3%	1.5%	0.5%
37 Vật liệu ảnh	5,452	4,971	-8.8%	13.0%	0.5%

Nguồn: Cục Thống kê New Zealand

Các mặt hàng có tốc độ tăng trưởng hàng đầu gồm: tàu thuyền (18,9 triệu, tăng 946100%), chủ yếu do tàu, thuyền là mặt hàng xa xỉ, không theo chu kỳ; ngũ cốc (76,3%); giấy và các tông (51,6%); hàng dệt, may (29,3%); apatit, xi măng (28%); giày, dép (23,4%).

Một số mặt hàng có kim ngạch giảm gồm: nhựa và sản phẩm nhựa (-17%), cà phê, trà (-15,2%), ca su (-12,5%), vật liệu ảnh (-8,8%), dụng cụ kim loại (-6,3%), thủy sản (-1,9%), trái cây, hạt (-1,2%). Nguyên nhân giảm kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng này chủ yếu do tổng nhu cầu thị trường giảm hoặc tăng không đáng kể.

b) Việt Nam nhập khẩu từ New Zealand

ĐVT: 1.000 NZD

Mặt hàng	Việt Nam nhập khẩu			
	11T/2018	11T/2019	Tăng trưởng	Tỉ trọng
Tổng nhập khẩu	642,452	718,676	11.9%	100%
04 Bơ sữa	339,337	376,681	11.0%	52%
08 Trái cây, hạt	71,321	99,820	40.0%	14%
44 Gỗ và sản phẩm gỗ	72,478	82,085	13.3%	11%
21 Các chế phẩm ăn được	15,827	31,787	100.8%	4%
72-73 Sắt, thép	35,642	23,303	-34.6%	3%
03&16 Thủy sản	12,074	18,751	55.3%	3%
19 Chế phẩm ngũ cốc, bột, tinh bột	5,386	12,195	126.4%	2%
48 Giấy, các tông	9,407	9,909	5.3%	1%
41 Da sống, da thuộc	4,096	9,285	126.7%	1%
84 Máy móc, thiết bị cơ khí	3,281	6,521	98.8%	1%
85 Máy móc, thiết bị điện	3845	6025	56.7%	1%

Nguồn: Cục Thống kê New Zealand

Xét về tỉ trọng, các mặt hàng Việt Nam nhập khẩu hàng đầu từ New Zealand gồm: các sản phẩm bơ sữa (376,7 triệu NZD, 52%); trái cây, hạt (99,8 triệu, 14%); gỗ và sản phẩm gỗ (82,1 triệu, 11%); các chế phẩm ăn được (31,8 triệu, 4%); sắt, thép (23,3 triệu, 3%); thủy sản (18,8 triệu, 3%).

Xét theo tốc độ tăng trưởng, các mặt hàng hàng đầu gồm: da sống, da thuộc (126,7%); chế phẩm ngũ cốc, bột, tinh bột (126,4%); các chế phẩm ăn được (100,8%); máy móc, thiết bị cơ khí (98,8%). Kim ngạch sắt, thép nhập khẩu vào Việt Nam giảm 34,6% so với cùng kỳ năm 2018.

TĂNG ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG ĐỂ THÚC ĐẨY KINH TẾ

Trong bối cảnh nền kinh tế tăng trưởng chậm và dự kiến thâm hụt ngân sách (900 triệu NZD), Chính phủ New Zealand tuyên bố gói đầu tư hạ tầng lên tới 12 tỉ NZD nhằm xây dựng hạ tầng giao thông, trường học, phát triển vùng, y tế v.v. Bộ trưởng Tài chính Grant Robertson tuyên bố thâm hụt ngân sách dự kiến 900 triệu NZD là rất nhỏ, đặc biệt trong bối cảnh căng thẳng toàn cầu tiếp tục diễn ra.

Ông Robertson tin tưởng kinh tế New Zealand sẽ tăng trưởng trở lại, dự báo tới năm 2023/2024 New Zealand sẽ đạt thặng dư lên tới 12 tỉ NZD.

TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ NEW ZEALAND THU HÚT NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Theo Cục Thống kê New Zealand, việc các nhà đầu tư nước ngoài quan tâm mua trái phiếu chính phủ đã giúp mang lại 5,8 tỉ NZD vốn đầu tư nước ngoài ròng vào New Zealand chỉ trong quý 3 năm 2019, nâng tổng đầu tư nước ngoài vào New Zealand lên 236,3 tỉ NZD tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2019. Trong quý 3, các nhà đầu tư nước ngoài đã mua vào chứng khoán nợ (trái

phiếu chính phủ) của cả chính phủ trung ương lẫn địa phương và chứng khoán nợ (trái phiếu công ty) mà các ngân hàng New Zealand phát hành ở nước ngoài. Trái phiếu chính phủ New Zealand được coi là có độ rủi ro thấp nên có sức hút lớn với nhà đầu tư nước ngoài.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài vào New Zealand cũng đạt mức kỷ lục 909 triệu NZD trong quý 3.

RÀ SOÁT QUY ĐỊNH VỀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TRONG LÂM NGHIỆP

Theo NZHerald, Bộ trưởng Lâm nghiệp New Zealand – Shane Jones tuyên bố trong năm tới sẽ rà soát các quy định về đầu tư nước ngoài trong lâm nghiệp nhằm đánh giá khả năng điều chỉnh để đạt được các kết quả khả quan hơn về sử dụng tài nguyên đất.

Theo kế hoạch, Chính phủ sẽ cho trồng mới 1 tỉ cây xanh trong vòng 10 năm hướng tới mục tiêu cắt giảm khí thải, củng cố đất đai để xói mòn và thúc đẩy ngành trồng rừng và chế biến gỗ phát triển. Tuy nhiên, các ý kiến chỉ trích cho rằng chương trình này có nguy cơ làm giảm dân số các vùng nông thôn nếu đất nông nghiệp bị huy động trồng rừng.

Theo thông báo của Bộ Các ngành công nghiệp cơ bản New Zealand, trong năm 2019, Quỹ đối tác và tài trợ 1 tỉ cây xanh của New Zealand đã tài trợ \$42,55 triệu NZD cho 42 dự án trồng khoảng 17 triệu cây xanh.

NÔNG DÂN LO NGẠI BỆNH LAO BÒ TÁI PHÁT

Một hộ nông dân tại New Zealand bày tỏ lo ngại về khả năng bệnh lao bò xuất hiện trở lại tại trang trại của mình sau khi đã phải tiêu hủy 1700 con bò trong chiến dịch tiêu diệt bệnh lao bò tại New Zealand năm ngoái. Tính tới cuối tháng 12 năm 2019, vẫn còn 23 trang trại nuôi bò bị khoanh vùng kiểm dịch do có vi khuẩn gây bệnh lao bò.

Kể từ khi dịch lao bò bùng phát, New Zealand đã tiêu tốn rất nhiều nguồn lực để theo dõi sự dịch chuyển của các đàn gia súc thông qua chương trình Xác định và Theo dõi Gia súc Quốc gia. Theo chương trình này, bất kỳ sự dịch chuyển nào của gia súc đều phải được đăng ký trong hệ thống, người vi phạm sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật. Bộ Các ngành công nghiệp cơ bản New Zealand đã kiểm tra hơn 1400 trang trại nuôi bò, tiến hành 2400 cuộc kiểm tra, ban hành 200 hướng dẫn và 691 thông báo vi phạm trong vòng 12 tháng qua.

PHÁT HIỆN BIOTOXIN TRONG THỦY SẢN CÓ VỎ TẠI KHU VỰC WAIKATO

Bộ Các ngành công nghiệp cơ bản (MPI) cảnh báo người dân không tiêu thụ các loại thủy sản có vỏ tại các vùng biên ở khu vực Waikato/Bay of Plenty do có nguy cơ gây hại tới sức khỏe.

Các đợt xét nghiệm thường kỳ do MPI thực hiện tại khu vực này cho thấy mức độ độc tố gây ngộ độc trên thủy sản có vỏ vượt quá ngưỡng an toàn là 0,8mg/kg.

NEW ZEALAND CẤP HỌC BỔNG TIỀN SĨ NGHIÊN CỨU VỀ PHÁT THẢI TRONG NÔNG NGHIỆP

Bộ Các ngành công nghiệp cơ bản New Zealand thông báo sẽ tài trợ 31 nhà khoa học từ 14 quốc gia đang phát triển. Theo đó, các ứng viên được chọn sẽ có cơ hội tiến hành nghiên cứu trong

vòng 6 tháng tại các viện nghiên cứu ở 15 quốc gia đối tác của Liên minh nghiên cứu toàn cầu về khí nhà kính trong nông nghiệp (GRA).

GRA cho biết học bổng có tính cạnh tranh cao với 300 hồ sơ từ 42 quốc gia.

NEW ZEALAND CẤM BÁN SỮA TƯƠI KHÔNG TIỆT TRÙNG ĐỐI VỚI CÁC NHÀ CUNG CẤP KHÔNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁP LÝ

Bộ Các ngành công nghiệp cơ bản New Zealand (MPI) mới đây yêu cầu các cơ sở sản xuất sữa tươi không tiệt trùng trên cả nước ngừng bán sản phẩm cho tới khi đáp ứng đầy đủ các yêu cầu pháp lý. MPI đã tiến hành các đợt kiểm tra tại các cơ sở này tại Auckland, Hawkes Bay, Manawatu, Horowhenua, Nelson, Southland. Theo MPI, nhiều trường hợp ngộ độc đã xảy ra sau khi uống sữa tươi không tiệt trùng từ một số cơ sở bị kiểm tra.

Theo quy định về bán sữa tươi không tiệt trùng cho người tiêu dùng 2015, các trạng trại bán sữa tươi này phải đăng ký với MPI, tuân thủ các quy định về vệ sinh khi vắt sữa, đóng chai, bảo quản và phân phối sữa, thường xuyên xét nghiệm chất lượng sữa và thông báo địa chỉ liên lạc cho người tiêu dùng để liên hệ khi phát hiện vi khuẩn gây hại trong sữa.

CHÍNH SÁCH VÀ QUY ĐỊNH

LUẬT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI SỮA ĐỔI 2018 CỦA NEW ZEALAND

Luật đầu tư nước ngoài sữa đổi 2018 của New Zealand được ban hành ngày 22 tháng 8 năm 2018. Luật gồm 3 Phần, 51 Điều và 5 Phụ lục. Xin tham khảo toàn văn Luật [tại đây](#).

Phần 1: Quy định về Đất Nhạy cảm (Sensitive Land)

Phần 2: Quy định về Cơ chế Giấy phép và Điều kiện đối với Đầu tư Nước ngoài vào Tài sản Nhạy cảm của New Zealand

Phần 3: Thực thi

Trong đó một số điểm nổi bật như sau:

Phần 1: Quy định về Đất Nhạy cảm (Sensitive Land)

Luật Đầu tư Nước ngoài sữa đổi 2018 quy định người nước ngoài, ngoại trừ công dân Úc và Singapore, không được phép mua nhà ở tại New Zealand

Theo qui định thì bất kỳ người nào không phải là công dân New Zealand hoặc không phải là người được phép cư trú thông thường ('ordinarily resident') tại New Zealand được coi là người nước ngoài.

Người được phép cư trú thông thường phải đáp ứng 4 điều kiện: phải có visa cư trú (Residence class visa), phải sống tại New Zealand trong 12 tháng vừa qua, phải có mặt tại New Zealand ít nhất 183 ngày trong 12 tháng vừa qua, và phải là người nộp thuế tại New Zealand. Người có visa cư trú cũng như người cư trú dài hạn tại Úc và Singapore mà không phải là người được phép cư

trú thông thường tại New Zealand có thể nộp đơn tới Cơ quan Đầu tư Nước ngoài (OIO) xin phép được mua một (01) ngôi nhà để ở.

Nhà ở là các loại nhà, căn hộ và các khu nhà có mục đích sử dụng để sinh sống.

Các trường hợp người nước ngoài có thể mua đất ở tại New Zealand mà không nhất thiết phải ở

- Là nhà đầu tư bất động sản đóng góp vào nguồn cung nhà ở bằng cách đầu tư và bán nhà mới hoặc xây dựng và vận hành các khu nhà ở dài hạn.
- Có thể sử dụng đất ở vào mục đích không phải làm nhà ở đối với việc sử dụng vì mục đích công nghiệp hoặc thương mại như là khách sạn hoặc văn phòng.
- Có thể sử dụng đất với mục đích làm nhà ở với điều kiện là tối cần thiết đối với doanh nghiệp như nhà ở cho nhân viên.

Qui định về Đất Nhạy cảm đối với dự án đầu tư nước ngoài theo Phụ lục 1

- Đất nhà ở, đất trên đảo, bờ biển, đáy biển: Không cấp phép
- Đất phi đô thị trên 5 ha;
- Đất hồ, đất bảo tồn như công viên, giải trí, di tích, thắng cảnh...: hơn 0,4 ha
- Đất liền kề bờ biển, hồ nước: hơn 0,2 ha

Phần 2: Qui định về Giấy phép Đầu tư Nước ngoài

Cơ quan Đầu tư Nước ngoài sẽ xét các bộ hồ sơ theo các tiêu chí sau:

Đối với nhà đầu tư (4 tiêu chí)

- (i) Kinh nghiệm và Năng lực của Doanh nghiệp trong lĩnh vực đầu tư. Doanh nghiệp phải cung cấp các loại tài liệu theo yêu cầu
- (ii) Cam kết về tài chính như chứng minh về khả năng tài chính, tiền đặt cọc
- (iii) Hồ sơ lý lịch của cá nhân, doanh nghiệp đầu tư đã từng có vi phạm gì (cho dù đã bị kết án hay không) và các yếu tố khác để chứng minh xem cá nhân/doanh nghiệp đầu tư có thật sự phù hợp
- (iv) Lý lịch tư pháp của cá nhân/doanh nghiệp đầu tư như đã từng bị kết án, trục xuất chưa.

Đối với dự án đầu tư: OIO sẽ đánh giá lợi ích của dự án dựa trên các yếu tố sau

(a) Về hiệu quả kinh tế:

- (i) Tạo công ăn việc làm tại NZ
- (ii) Thực hiện chuyển giao công nghệ hoặc kỹ năng
- (iii) Tăng xuất khẩu cho NZ
- (iv) Tăng khả năng cạnh tranh, tính hiệu quả, năng suất và dịch vụ trong nước của NZ

(v) Tạo nguồn cho các dự án đầu tư mới

(vi) Tăng cường năng lực chế biến cho các sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản của NZ

(b) Có đầy đủ cơ chế bảo vệ hoặc tăng cường các hệ sinh thái và thảm thực vật bản địa tại NZ để: Quản lý thuốc trừ sâu, hàng rào, phòng chống hỏa hoạn, sạt lở đất, cây trồng ven bờ,

(c) Có đủ cơ chế để bảo vệ hoặc tăng cường các hệ sinh thái các loài cá hồi, động vật hoang dã

(d) Có đầy đủ cơ chế bảo vệ các di tích lịch sử

Phần 3: Thực thi

Thẩm quyền thu thập thông tin, Cơ quan quản lý nhà nước có quyền:

- Yêu cầu nhà đầu tư cung cấp thông tin để theo dõi
- Yêu cầu nhà đầu tư nộp báo cáo tuân thủ
- Yêu cầu nhà đầu tư cung cấp thông tin, tài liệu để phát hiện hành vi vi phạm

Chuyển nhượng tài sản: Cơ quan quản lý nhà nước có quyền yêu cầu nhà đầu tư chuyển nhượng tài sản do vi phạm luật

Các điều khoản miễn trừ liên quan đến đầu tư mua nhà đất vì mục đích ngoại giao, từ thiện, dịch vụ công...

HỘI CHỢ - TRIỂN LÃM

HỘI CHỢ QUÀ TẶNG MÙA THU

Ngày: 8-10 tháng 3 năm 2020

Địa điểm: ASB Showgrounds, Auckland

Đây là hội chợ dành riêng cho các nhà cung cấp quà tặng và các nhà bán lẻ. Đây là cơ hội tốt để các doanh nghiệp trực tiếp gặp gỡ và giới thiệu sản phẩm tới đại diện các hệ thống bán lẻ của New Zealand.

LIÊN HỆ: JADE PROMOTION & EVENTS

ĐT: +64 9 976 8300 - Email: info@giftfairs.co.nz - Website: <http://www.giftfairs.co.nz>

HỘI CHỢ HOMEXPO

Ngày: 27-29 tháng 3 năm 2020

Địa điểm: Claudelands Event Centre, Hamilton

Hội chợ HomeXPO là cơ hội để các nhà sản xuất, các nhà cung cấp dịch vụ và các nhà thiết kế giới thiệu sản phẩm, dịch vụ, ý tưởng thiết kế nhà ở trực tiếp tới người tiêu dùng New Zealand.

LIÊN HỆ: XPO EXHIBITIONS LTD.

Email: carmel@northporteevents.co.nz - Website: <https://www.autumnhomexpo.co.nz>

CƠ HỘI GIAO THƯƠNG

CÔNG TY ASTROLIFT

Công ty Astrolift chuyên cung cấp thiết bị nâng hàng hóa tìm kiếm nhà cung cấp sản phẩm từ Việt Nam. Yêu cầu cụ thể như sau:

Doanh nghiệp Việt Nam quan tâm đến thị trường New Zealand có thể liên hệ theo địa chỉ:

CÔNG TY ASTROLIFT

Mr. Danny Blampied, General Manager

ĐT: +64 9 437 2904 - Di Động: +64 21 228 3262

Email: Danny@astrolift.co.nz - Website: [https:// www.astrolift.co.nz](https://www.astrolift.co.nz)

CÔNG TY WINDSOR ARCHITECTURAL HARDWARE

Công ty Windsor Architectural Hardware tìm kiếm các nhà máy tại Việt Nam có khả năng cung cấp các sản phẩm như: tay nắm cửa, linh kiện lắp cửa, cửa sổ bằng vật liệu đồng, hợp kim thiếc hoặc nhôm.

Các doanh nghiệp Việt Nam sản xuất các mặt hàng trên có thể liên hệ để tiếp thị sản phẩm theo địa chỉ:

CÔNG TY WINDSOR ARCHITECTURAL HARDWARE

Mr. Mark Billcliff, Supply Chain Executive Manager

Email: james.moore@seymourglobal.com - Website: [http:// www.windsorhardware.co.nz](http://www.windsorhardware.co.nz)

CẦN TÌM SẢN PHẨM TÚI GAI

Công ty/cá nhân tại New Zealand cần tìm nhà cung cấp sản phẩm túi đan từ chất liệu sợi gai (flax straw).

Doanh nghiệp Việt Nam quan tâm đến thị trường New Zealand có thể liên hệ theo địa chỉ:

Mr. David Na, Email: nznanuri@gmail.com

THƯƠNG VỤ VIỆT NAM TẠI NEW ZEALAND

ĐT/Fax: + 64 4 8033 775

Email: nz@moit.gov.vn

Địa chỉ: Level 2, 90- 92 Dixon Street, Te Aro

Hòm thư: PO Box 11095, Manners Street, Wellington 6142